

Số: /TB-SKHCN

Đồng Nai, ngày tháng năm 2023

THÔNG BÁO**Về việc đề xuất, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2024 (đợt 2)**

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định Quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ văn bản số 938/BKHCN-KHTC ngày 06/4/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn bổ sung kế hoạch KH, CN & ĐMST đến năm 2025, xây dựng kế hoạch KH, CN & ĐMST và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2024.

Nhằm xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia, cấp tỉnh có trọng tâm, trọng điểm, phục vụ thiết thực mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, giải quyết những vấn đề cấp thiết của địa phương, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai hướng dẫn các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các viện, trường, trung tâm nghiên cứu; các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh xây dựng, đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện từ năm 2024 (đợt 2) như sau:

I. ĐỊNH HƯỚNG VIỆC XÂY DỰNG, ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG CỦA NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2024**1. Định hướng về nội dung:**

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ được xây dựng đáp ứng các tiêu chí, quy trình thủ tục quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, các văn bản hướng dẫn dưới luật, đặc biệt lưu ý quy trình xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước được quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được đề xuất đặt hàng thực hiện từ năm 2024 phải phù hợp với Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2022; phù hợp với phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025 đã được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt tại Quyết định số 2667/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 12 năm 2022.

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được đề xuất đặt hàng thực hiện từ năm 2024 sẽ tập trung vào các nội dung trong định hướng quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, thực hiện các đột phá chiến lược của tỉnh

theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 10/12/2020 của Tỉnh ủy về việc thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XI Đảng bộ tỉnh Đồng Nai và Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 10/12/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình hành động số 5245/CTr-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam và nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XI của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai; Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 01/7/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam; Kế hoạch số 108-KH/TU ngày 31/12/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai thực hiện ; Quyết định số 5037/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 4/12/2020 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh 5 năm 2021-2025 của tỉnh Đồng Nai; Các Chương trình, Đề án của Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND trong giai đoạn 2020 – 2025 và các nhiệm vụ ngành khoa học và công nghệ được giao thực hiện tại các chương trình kế hoạch của Chính phủ, UBND tỉnh Đồng Nai; Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chiến lược phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2030."

Trong đó, ưu tiên các nhiệm vụ khoa học và công nghệ mang tính ứng dụng thực tế cao, ứng dụng công nghệ cao, có sức lan tỏa rộng, xuất phát từ thực tiễn của các ngành, địa phương trong tỉnh, đáp ứng những nhu cầu bức xúc trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh; nhiệm vụ phải có đủ tính cấp thiết, tính khả thi cao, đảm bảo thiết thực, có hiệu quả ứng dụng bằng kết quả sản phẩm gắn với hoạt động quản lý nhà nước, góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, có địa chỉ ứng dụng cụ thể và cam kết sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ KH&CN hoàn thành. Các nhiệm vụ phải đóng góp vào phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, phát huy giá trị văn hóa và con người Đồng Nai trở thành nguồn lực, động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng đến công tác an sinh xã hội và đời sống nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa; đẩy mạnh việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Khuyến khích các đơn vị và các tổ chức cá nhân trong và ngoài tỉnh khi đề xuất nhiệm vụ cần có sự tìm hiểu, khảo sát điều kiện, nhu cầu thực tế tại tỉnh Đồng Nai và gửi đề xuất nhiệm vụ KH&CN đến các sở, ban, ngành, UBND các huyện và thành phố trong tỉnh; liên kết hợp tác, huy động nguồn lực của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (tổ chức dự kiến thụ hưởng kết quả nghiên cứu) để đề xuất, đặt hàng; Đồng thời cũng khuyến khích yếu tố về sở hữu trí tuệ trong các đề xuất đặt hàng nghiên cứu.

Ngoài ra, UBND các huyện, thành phố và các tổ chức cá nhân có liên quan có thể đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN cấp thiết tại địa phương và phối hợp đề xuất các sở ngành liên quan trong tỉnh xây dựng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh theo quy định.

2. Định hướng kinh phí và quy mô:

Các đề xuất đặt hàng cần nêu rõ mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, các kết quả và sản phẩm nghiên cứu cần có chỉ tiêu định tính, định lượng cụ thể.

Ưu tiên những nhiệm vụ khoa học và công nghệ có quy mô lớn, có đăng ký sở hữu trí tuệ, sáng chế, có doanh nghiệp trực tiếp tham gia phối hợp thực hiện, có hợp tác quốc tế, hợp tác liên ngành, liên vùng, có tính đại diện cao, có khả năng lan tỏa và nhân rộng, cũng như ứng dụng rộng rãi vào thực tiễn.

Nguồn hình thành kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh: Kinh phí sự nghiệp KH&CN của tỉnh; kinh phí sự nghiệp của ngành, địa phương và các nguồn kinh phí khác. Ưu tiên nhiệm vụ khoa học và công nghệ có đặt hàng từ doanh nghiệp, các nhiệm vụ huy động được kinh phí thực hiện từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước (tối thiểu 30% trên tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ).

3. Định hướng về kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau khi nghiệm thu và thanh lý hợp đồng phải được ứng dụng trong thực tế như mục tiêu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ mà các cơ quan quản lý có thẩm quyền yêu cầu.

Các tài sản trang bị và tài sản là kết quả nghiên cứu phải được đề xuất hướng xử lý cụ thể theo đúng quy định tại các Luật, Nghị định, Thông tư và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả sử dụng, hiệu quả ứng dụng cao.

Tổ chức, cơ quan ứng dụng kết quả, sản phẩm nghiên cứu được đề xuất cần có đủ uy tín và năng lực để tiếp nhận và triển khai một cách hiệu quả sản phẩm tạo ra.

II. CÁC LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU

Việc xây dựng và đặt hàng, đề xuất thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2024 cần tập trung vào các nhiệm vụ đột phá và nhiệm vụ trọng tâm theo định hướng tại mục I; Các nội dung nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo bao gồm 07 lĩnh vực chủ yếu sau:

1. Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn

a/ Mục tiêu:

Tập trung phát triển nông nghiệp hữu cơ, an toàn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, tạo chuỗi liên kết gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm; phát triển giống cây, giống con, sản xuất các sản phẩm theo hướng phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, gắn với hoạt động truy xuất nguồn gốc, hướng tới xuất khẩu chính ngạch; các dịch vụ nông nghiệp để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

b/ Các nội dung nghiên cứu ưu tiên:

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách xây dựng nông thôn mới bền vững gắn với quá trình đô thị hóa, hội nhập quốc tế và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

- Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới theo hướng tích hợp các chương trình, đề tài, dự án trên địa bàn nông thôn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nhằm thống nhất cơ chế, chính sách hỗ trợ địa phương, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo, lãng phí nguồn lực.

- Nghiên cứu giải pháp xã hội hóa, hợp tác công tư trong đầu tư, phát triển, quản lý và khai thác công trình bảo vệ môi trường, hạ tầng nông thôn, hạ tầng thương mại phục vụ sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn bền vững.

- Nghiên cứu cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của nông sản.

- Nghiên cứu phát triển và ứng dụng, chuyển giao công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, hiện đại để tạo ra giống cây trồng, vật nuôi chất lượng, có năng suất lớn, kháng bệnh tốt và mang lại giá trị kinh tế cao.

- Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học; bảo tồn nguồn gen, nhân giống nhằm bảo tồn và phát triển các giống loài bản địa, đặc hữu, có giá trị khoa học và kinh tế.

- Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ và áp dụng thử nghiệm trong nuôi trồng, chế biến và bảo quản các sản phẩm nông - lâm - thủy sản, các loại dược liệu, cây gia vị, các sản phẩm nông nghiệp đã có thương hiệu và là sản phẩm chủ lực của tỉnh Đồng Nai.

- Nghiên cứu, ứng dụng các quy trình sản xuất trong đó có tận dụng phế phụ phẩm trong nông nghiệp đối với các sản phẩm chủ lực có sản lượng cao của tỉnh như xoài, bưởi, chuối, sầu riêng.

- Nghiên cứu phát triển, sản xuất thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, thức ăn thủy, hải sản; đặc biệt ưu tiên sử dụng phế phụ phẩm để làm nguyên liệu đầu vào cho quá trình sản xuất.

- Nghiên cứu phát triển phân bón sinh học, hoạt chất sinh học trong quản lý sâu bệnh phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng và sinh thái của tỉnh.

- Nghiên cứu thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp; áp dụng công nghệ đồng bộ để phát triển nông nghiệp toàn diện, hiện đại và bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu, an toàn môi trường.

- Xây dựng chuỗi liên kết gắn kết các vùng ứng dụng công nghệ cao: Trên nền tảng của công nghệ số, công nghệ 4.0, xây dựng cơ chế gắn kết các vùng nông nghiệp công nghệ cao với nhau; gắn kết giữa các vùng với thương mại và dịch vụ du lịch tạo chuỗi liên kết, phát triển thương hiệu các sản phẩm hàng hóa chủ lực có thương hiệu của tỉnh (bưởi, chuối...).

2. Lĩnh vực công nghiệp, thương mại, phát triển tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, giao thông

a/ Mục tiêu:

Phát triển công nghiệp - thương mại – dịch vụ - xây dựng - giao thông có hàm lượng khoa học công nghệ cao nhằm nâng cao giá trị gia tăng; Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, phát triển đô thị; Phát triển đồng bộ các loại thị trường, các thành phần kinh tế và mô hình kinh doanh mới.

b/ Các nội dung nghiên cứu ưu tiên:

- Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghiệp công nghệ cao trong phát triển và khai thác công nghiệp phụ trợ, trong các lĩnh vực điện tử hàng không, chế biến thực phẩm và hóa chất giá trị cao theo hướng sử dụng công nghệ cao, tiết kiệm nguyên nhiên liệu, sử dụng ít lao động, thân thiện môi trường, có khả năng tạo ra giá trị kinh tế cao.

- Nghiên cứu phát triển, ứng dụng hỗ trợ phát triển các ngành công nghiệp chế biến sâu dược liệu, nông sản, thủy sản, gia vị, công nghệ sau thu hoạch, cơ giới hóa trong nông nghiệp.

- Nghiên cứu phát triển tự động hóa, cải tiến thiết bị trong sản xuất nhằm tăng năng suất và giảm áp lực về nhân lực lao động.

- Ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, phát triển ngành nghề truyền thống tại địa phương.

- Xây dựng và hoàn thiện chuỗi cung ứng, nghiên cứu phát triển và mở rộng thị trường các sản phẩm mới, nhất là sản phẩm giá trị cao từ nông sản nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả Chương trình OCOP, phát triển ngành nghề nông thôn.

- Đẩy mạnh phát triển dịch vụ logistics thông minh, thương mại điện tử, phát triển thị trường tiêu dùng trực tuyến nhằm tìm kiếm các thị trường mới thay cho các thị trường truyền thống.

- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, công nghệ mới, sử dụng phế thải làm nguyên liệu, nhiên liệu thay thế, các sản phẩm vật liệu xây dựng theo hướng phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn trong ngành công nghiệp.

- Nghiên cứu và phát triển công nghệ trong sản xuất vật liệu thân thiện môi trường nhằm thay thế nhựa trong sản xuất, kinh doanh; xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn chất thải nhựa trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp, công nghệ cao, công nghệ tiên tiến trong quản lý và phát triển mạng lưới giao thông công cộng kết nối và hiện đại, nâng cao chất lượng công trình, cơ sở hạ tầng giao thông, xây dựng, đặc biệt ở các vùng động lực tăng trưởng.

- Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp, công nghệ nhằm phát triển hệ thống giao thông đường sắt nhằm kết nối vùng, phục vụ nhu cầu lưu thông hàng hóa và di chuyển của người dân.

3. Lĩnh vực khoa học công nghệ thông tin và chuyển đổi số

a/ Mục tiêu

Hướng tới xây dựng và phát triển hạ tầng khoa học công nghệ, nhân lực khoa

học công nghệ, hạ tầng thông tin; làm chủ công nghệ, thiết kế và chế tạo các thiết bị phần cứng, phần mềm, công nghệ cốt lõi của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; Thực hiện chuyên đổi số, ứng dụng có hiệu quả công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trong xây dựng chính quyền quản lý thông minh, đô thị thông minh, trong sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp và trong điều hành lĩnh vực công, lĩnh vực y tế, giáo dục và các lĩnh vực khác.

b/ Các nội dung nghiên cứu ưu tiên:

- Nghiên cứu phát triển hạ tầng khoa học công nghệ, nhân lực khoa học công nghệ và các nhân tố thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch; phát triển nền kinh tế số, xã hội số.

- Nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng các mô hình, giải pháp, công nghệ để thu thập và cung cấp thông tin hỗ trợ ra quyết định trong quản lý nhà nước, quản lý an ninh trật tự xã hội bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh; nâng cao hiệu quả hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến, công tác quản lý, điều hành và xây dựng đô thị thông minh của tỉnh.

- Nghiên cứu phát triển, ứng dụng giải pháp, công nghệ và triển khai áp dụng mô hình quản lý sản xuất thông minh cho các ngành công nghiệp.

4. Lĩnh vực chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân

a/ Mục tiêu

Phát triển nền tảng số trong lĩnh vực y tế; Nghiên cứu và ứng dụng các kỹ thuật, giải pháp, quy trình khoa học công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực Y - Dược; tạo ra các sản phẩm để nâng cao chất lượng dự phòng, chẩn đoán, điều trị, nâng cao sức khỏe của người dân.

b/ Các nội dung nghiên cứu ưu tiên:

- Nghiên cứu giải pháp, kỹ thuật trong phòng ngừa và điều trị bệnh, dịch bệnh mới phát sinh, có nguy cơ dễ lây lan, ảnh hưởng nhanh đến tính mạng con người; chẩn đoán sớm và điều trị có hiệu quả các bệnh liên quan đến ung thư, tim mạch, rối loạn chuyển hóa, các bệnh tâm lý, mang yếu tố xã hội....

- Nghiên cứu các chiến lược và giải pháp thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu; giải pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, Blockchain, phẫu thuật bằng robot và các công nghệ khác trong phẫu thuật, can thiệp lâm sàng.

- Nghiên cứu và phát triển các phương pháp y học cổ truyền trong chẩn đoán, điều trị; ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến trong sản xuất thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng và sinh phẩm y tế; nghiên cứu và phát triển các phương pháp kết hợp

giữa y học hiện đại, điều trị tâm lý và y học cổ truyền trong phòng bệnh, chẩn đoán và điều trị bệnh.

- Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống chỉ số thống kê y tế có khả năng so sánh quốc tế; theo dõi được các vấn đề y tế ưu tiên và tình hình thực hiện mục tiêu y tế quốc gia; nâng cấp phần cứng, phát triển phần mềm, xây dựng các phương thức trao đổi thông tin, truyền tin, tài liệu hướng dẫn về thông tin quản lý y tế, thông tin bệnh viện, thông tin y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh.

5. Lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

a/ Mục tiêu

Ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới trong nghiên cứu, đánh giá, xây dựng giải pháp kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; Khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên.

b/ Các nội dung nghiên cứu ưu tiên:

- Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ phục vụ hoạt động quan trắc, thu thập, xử lý, quản lý các dữ liệu tài nguyên và môi trường.

- Ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới trong nghiên cứu, đánh giá, xây dựng giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường, đặc biệt là ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, các làng nghề, lưu vực sông, hồ, các đô thị và khu vực nông thôn.

- Ứng dụng và phát triển công nghệ Biogas trong sản xuất năng lượng tái tạo từ các chất hữu cơ, chất thải chăn nuôi, bùn thải, đặc biệt là tại các trang trại chăn nuôi.

- Nghiên cứu, nhân rộng các mô hình xử lý nước thải y tế, nước thải công nghiệp, nước thải chế biến nông, lâm, hải sản, nước thải sinh hoạt đô thị;

- Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý và xử lý chất thải rắn, quản lý chất thải nguy hại.

- Nghiên cứu, dự báo đánh giá mức độ tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng, sự xâm nhập mặn, hậu quả của các hiện tượng thời tiết cực đoan (lũ lụt, hạn hán, nhiệt độ bất thường...) đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời xác định các giải pháp ứng phó có hiệu quả trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Nghiên cứu khoa học cho các hoạt động về quản lý và kiểm soát chất lượng không khí, tài nguyên nước.

6. Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

a/ Mục tiêu

Tổng kết thực tiễn, phát hiện những tiềm năng, nguồn lực và mô hình mới trong thực tiễn để tham mưu, tư vấn, cung cấp luận cứ khoa học, lý giải những vấn đề thực tiễn đặt ra, nhất là những nội dung mà xã hội quan tâm hoặc đặt ra trong phát triển và hội nhập; dự báo tình hình và xu thế phát triển, làm cơ sở cho việc xây dựng chỉ thị, nghị quyết của Đảng, hoạch định các chủ trương, chính sách đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

b/ Các nội dung nghiên cứu ưu tiên:

- Nghiên cứu mô hình giải pháp xây dựng thương hiệu, hình ảnh địa phương trong hội nhập và phát triển.

- Nghiên cứu mô hình giải pháp phát triển khu kinh tế sân bay, các khu đô thị sinh thái du lịch đẳng cấp.

- Nghiên cứu đổi mới cơ chế, chính sách, dịch vụ công, mô hình tổ chức quản lý, cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao hiệu quả quản trị công; nghiên cứu mô hình, cơ chế, chính sách chuyển dịch kinh tế, phát triển kinh tế số... để tạo ra động lực mới cho phục hồi và tăng trưởng kinh tế.

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách và giải pháp áp dụng mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn trong một số lĩnh vực cụ thể, các cơ chế, giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình đô thị hóa và phát triển công nghiệp, nông dân, nông thôn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và bảo vệ môi trường.

- Nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm phát triển tổ hợp giáo dục và đào tạo thông minh; bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống - lịch sử - văn hoá; các vấn đề về tôn giáo, văn hoá ứng xử; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đời sống văn hóa cơ sở, văn hóa công vụ, đạo đức công vụ.

- Nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội trong phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, giáo dục - đào tạo, du lịch, thể dục - thể thao.

- Nghiên cứu xây dựng mô hình phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong quản lý điều hành và sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ trong khối các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp; chính sách hỗ trợ phát triển bền vững các loại hình doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ngoài quốc doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa; các chính sách cải thiện môi trường đầu tư, phát triển nguồn nhân lực; các giải pháp phát triển kinh tế với tốc độ nhanh và bền vững, gắn với việc bảo vệ môi trường.

- Nghiên cứu xây dựng và phát triển các mô hình quản trị mới; khai thác hiệu quả tiềm năng và các nguồn lực, đẩy mạnh cơ cấu phát triển ngành du lịch, khai thác và phát triển các tổ hợp du lịch thông minh, thu hút các dự án du lịch có tính lan tỏa phát triển vùng dự án; đa dạng sản phẩm du lịch gắn với các giá trị văn hóa, tài nguyên thiên nhiên và sinh thái nông nghiệp phù hợp với điều kiện của từng vùng và của tỉnh, tập trung giải quyết các điểm nghẽn về kết cấu hạ tầng du lịch.

- Nghiên cứu phát triển, ứng dụng các mô hình phân tích, khai thác dữ liệu nâng cao năng lực quản trị, quy hoạch và dự báo phát triển kinh tế.

7. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh

a/ Mục tiêu

Tập trung đầu tư phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ mới để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Củng cố quốc phòng - an

ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân vững chắc.

b/ Các nội dung nghiên cứu ưu tiên:

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề về đảm bảo an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội mới nảy sinh trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế.

- Nghiên cứu phát triển, ứng dụng và làm chủ công nghệ, đảm bảo các phương tiện hậu cần, kỹ thuật và xây dựng khu vực phòng thủ trong điều kiện chiến tranh công nghệ cao.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đảm bảo an ninh trật tự ở các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm; an ninh nông thôn, đô thị, an ninh tôn giáo, an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa; an ninh thông tin, an ninh kinh tế, trật tự an toàn xã hội;

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông, an ninh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ cứu nạn.

- Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực an ninh trật tự, trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, đặc biệt tội phạm công nghệ cao, an ninh mạng.

III. XÂY DỰNG CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2024

1. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia theo các quy định và biểu mẫu tại Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, định hướng phát triển để giải quyết những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm có tính đặc thù của sở, ban, ngành và các địa phương; đề nghị các sở, ban, ngành (và các cấp tương đương), Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để giải quyết các vấn đề cấp thiết, gắn với điều kiện đặc thù của ngành, địa phương.

Các tổ chức, cá nhân thực hiện đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ bao gồm: Đề tài khoa học và công nghệ, Dự án sản xuất thử nghiệm, Đề án khoa học để tập trung giải quyết những nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tính liên ngành, quy mô lớn, phục vụ trực tiếp các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổng hợp đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tổ chức lấy ý kiến tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đề xuất đặt hàng Bộ Khoa học và Công nghệ. (Hồ sơ theo mẫu của Bộ Khoa học và Công nghệ được đăng tải trên Website: <http://www.most.gov.vn>).

2. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

- Sở Khoa học và Công nghệ thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc tiếp nhận đề xuất/ đề xuất đặt hàng thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2024;

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng đề xuất đặt hàng và gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, hồ sơ bao gồm:

+ Công văn đề xuất đặt hàng;

+ Bảng tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo **Mẫu B1-ĐXĐH** kèm theo Thông báo này;

+ Phiếu đề xuất nhiệm vụ từ cơ quan, tổ chức, cá nhân theo mẫu kèm theo Thông báo này (Phiếu đề xuất bao gồm: Đề tài khoa học và công nghệ **Mẫu A1-ĐXNV**, Dự án sản xuất thử nghiệm **Mẫu A2-ĐXNV**, Đề án khoa học **Mẫu A3-ĐXNV**).

- Các tổ chức, cá nhân trong tỉnh không trực thuộc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân ngoài tỉnh đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trực tiếp với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (theo các Biểu mẫu: Đề tài khoa học và công nghệ **Mẫu A1-ĐXNV**, Dự án sản xuất thử nghiệm **Mẫu A2-ĐXNV**, Đề án khoa học **Mẫu A3-ĐXNV**).

- Thời hạn Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2024 **trước ngày 05/11/2023** (Căn cứ theo dấu Công văn đến của bộ phận Văn thư của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai).

- Nơi nhận phiếu đề xuất: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, Phường Thống Nhất, Tp Biên Hòa, T. Đồng Nai).

- Bản mềm file word đề xuất đề nghị gửi về địa chỉ email: khcndn.qlk@gmail.com.

- Điện thoại: Phòng Quản lý Khoa học - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai, điện thoại 0251.38222688 – số tổng đài nội bộ: 8411.

Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tổng hợp, thành lập các Hội đồng tư vấn xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng năm 2024.

Căn cứ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập các Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp các tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2024, tổ chức họp thẩm định kinh phí, báo cáo kết quả cho UBND tỉnh và phê duyệt triển khai theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị các sở, ban, ngành (và các cấp tương đương), Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong tỉnh; tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh triển khai xây dựng, đề xuất/ đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, thành lập Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2024, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ.

Sở Khoa học và Công nghệ không xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với các nhiệm vụ của đơn vị thực hiện không đúng yêu cầu về nội dung và thời gian quy định.

Mọi chi tiết tham khảo trên Website: <http://skhcn.dongnai.gov.vn> ./.

Đính kèm: Mẫu B1-ĐXDH, Mẫu A1-ĐXNV, Mẫu A2-ĐXNV, Mẫu A3-ĐXNV.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực UBND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Hội đồng nhân dân tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu; trường Đại học, các tổ chức khoa học và công nghệ và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh;
- Trung tâm khoa học công nghệ (đăng Website);
- Lưu: VT, QLK.

Lại Thế Thông